



TỈNH TRÀ VINH

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN

Số tháng 01/2020

Lưu hành nội bộ



Trong số này

1. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Tr.2)
2. Truyền thống (Tr.6)
3. Định hướng công tác tuyên truyền tháng 2/2020 (Tr.10)
4. Các hoạt động trọng tâm tháng 2/2020 (Tr.10)

**TUỔI TRẺ TRÀ VINH
ĐOÀN KẾT – XUNG KÍCH – SÁNG TẠO – HỘI NHẬP – PHÁT TRIỂN**

**MỪNG XUÂN CANH TÝ 2020
CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 90 NĂM
NGÀY THÀNH LẬP
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

TỔ BIÊN TẬP:

Ban Tuyên giáo – Ban Biên tập Website –
Điện thoại: 074. 2210888
Email: btg.tinhdoan@travinh.gov.vn
Website: <http://tinhdoan.travinh.gov.vn>

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Công an nhân dân – nền tảng lý luận quan trọng của sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm, chăm lo đặc biệt, xây dựng, giáo dục và rèn luyện lực lượng Công an nhân dân (CAND) trưởng thành, lớn mạnh về mọi mặt.

Trong đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về CAND đã hình thành như một tất yếu khách quan, là bộ phận cấu thành trong hệ thống tư tưởng của Người, trở thành nền tảng lý luận quan trọng của sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an nhân dân từ khi thành lập đến nay.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, CAND mang đậm bản chất giai cấp công nhân, có tính Đảng, tính nhân dân sâu sắc. Người khẳng định: "... công an của ta là công an nhân dân, vì dân mà phục vụ và dựa vào nhân dân mà làm việc"(1). Tại Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 10, tháng 1 năm 1956, Người nhấn mạnh: "Nhân dân ta có hai lực lượng. Một là quân đội, để đánh giặc ngoại xâm, để bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn hòa bình. Một lực lượng nữa là công an, để chống kẻ địch trong nước, chống bọn phá hoại. Có lúc chiến tranh, có lúc hòa bình. Lúc chiến tranh thì quân đội đánh giặc, lúc hòa bình thì tập luyện. Còn công an thì phải đánh địch thường xuyên, lúc chiến tranh có việc, lúc hòa bình lại càng nhiều việc"

(2). "... nhiệm vụ của công an là bảo vệ và phục vụ nhân dân, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền nhân dân"

(3). Vì vậy: "Đối với nhân dân, đối với Đảng, với cách mạng xã hội chủ nghĩa, trách nhiệm của công an rất lớn, rất nặng nề"

(4). Về đặc điểm, tính chất công tác công an, Người khẳng định: "Công việc của công an âm thầm nhưng rất quan trọng"

(5). "Công an đánh địch bên ngoài đã khó, đánh địch bên trong người còn khó khăn hơn"

(6). "Phải thấy càng vĩ đại bao nhiêu thì càng gian khổ bấy nhiêu... Và thấy gian khổ là để vượt qua, chứ không phải là để lùi bước"

(7). Cùng với việc xác định Công an phải có phương pháp tư duy biện chứng, biện pháp bạo lực, biện pháp kỹ thuật, Người luôn đặt biện pháp quần chúng lên hàng đầu và quan tâm xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Công an nhân dân với nhân dân.

Công tác công an phải thấm nhuần sâu sắc và thực hiện nhất quán quan điểm, phương châm “lấy dân làm gốc”: “Công an có bao nhiêu người?...”

Phải làm sao có hàng chục triệu đôi bàn tay, hàng chục triệu cặp mắt và đôi tai mới được. Muốn như vậy, phải dựa vào dân, không được xa rời dân. Nếu không thế thì sẽ thất bại. Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn”

(8). Mỗi cán bộ, chiến sĩ công an phải là những cán bộ dân vận giỏi nhất, tốt nhất; đặc biệt phải làm để dân tin, dân phục, dân yêu và tham gia vào các mặt công tác bảo đảm an ninh, trật tự ngày càng tự giác, hiệu quả. Trong Bài nói tại Hội nghị cán bộ công an, ngày 29 tháng 4 năm 1963, Người nhấn mạnh: “Phải ra sức phát động quần chúng tham gia phong trào bảo vệ trị an, giáo dục quần chúng nâng cao tinh thần làm chủ đất nước, tinh thần cảnh giác đối với kẻ thù của nhân dân, tích cực phòng và chống gián điệp biệt kích. Muốn đạt kết quả đó, thì công an phải hết lòng giúp đỡ nhân dân và dựa vào lực lượng hùng mạnh của nhân dân...”

Làm tốt những việc đó, thì chúng ta nhất định thắng được địch”

(9). Tư tưởng đó của Người đã đặt nền móng cho việc xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận lòng dân vững chắc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm xây dựng lực lượng CAND vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Người yêu cầu xây dựng bộ máy tổ chức công an phải mang tính dân chủ cao, giản đơn, thiết thực, hiệu quả, trong đó quan tâm xây dựng bộ máy công an ở cơ sở, vùng biên giới, hải đảo. Người cán bộ công an trong tư tưởng của Người thực sự là cái “gốc” của mọi công việc, được đề cập khoa học, toàn diện từ khái niệm, vị trí, vai trò, nhiệm vụ, tư tưởng, bản chất nhân văn của cán bộ đến tầm quan trọng của công tác cán bộ, nguyên tắc cơ bản trong tuyển chọn, đào tạo, sử dụng, đánh giá, kiểm tra, giám sát cán bộ công an và thi đua – khen thưởng, kỷ luật trong CAND.

Người luôn nhấn mạnh phẩm chất trung thành với Đảng, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; đồng thời, nhắc nhở cán bộ, chiến sĩ công an phải tu dưỡng, rèn luyện, xứng đáng là lực lượng vũ trang trọng yếu, tin cậy để bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân. Điều này được thể hiện rõ nét, đầy đủ, toàn diện và sâu sắc trong thư gửi đồng chí Hoàng Mai, Giám đốc Sở Công an khu XII ngày 11-3-1948, trong đó nêu rõ Tư cách người Công an cách mệnh, đã trở thành tư tưởng lớn, mang tầm chỉ đạo chiến lược trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng CAND. Đó là: “Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính.

Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ.

Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành.

Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép.

Đối với công việc, phải tận tụy.

Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo”.

Quan điểm xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh là xây dựng khối đoàn kết trong Đảng, đoàn kết trong nước và đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh thời đại. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với CAND, mối quan hệ, hiệp đồng giữa CAND với Quân đội nhân dân và các chủ thể khác trong hệ thống chính trị. Đó là những mối quan hệ rất đặc biệt nhằm phát huy vai trò Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân kiểm tra, giám sát, huy động sức mạnh tổng hợp trong đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Người chỉ rõ: “Công tác công an phải gắn chặt với đường lối chính trị của Đảng. Nếu thoát ly đường lối chính trị của Đảng, thì dù khéo mấy cũng không kết quả”

(10); “Đảng có lãnh đạo chính trị đúng, thì chuyên môn mới đúng”

(11); “Các cấp ủy đảng phải thật sự giúp đỡ và lãnh đạo chặt chẽ công an”

(12); “Các cấp đảng bộ trong lực lượng Công an nhân dân phải rất coi trọng xây dựng đảng bộ và chi bộ “bốn tốt”, phải coi trọng công tác xây dựng Đoàn thanh niên”

(13), góp phần củng cố tổ chức, nâng cao sức chiến đấu của lực lượng CAND. Người khẳng định quan hệ giữa CAND với Quân đội nhân dân là quan hệ hợp đồng tác chiến, keo sơn, gắn bó vì mục tiêu chung bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước, bảo vệ chế độ và nhân dân: “Công an và Quân đội là hai cánh tay của nhân dân, của Đảng, của Chính phủ, của vô sản chuyên chính. Vì vậy, càng phải đoàn kết chặt chẽ với nhau, giúp đỡ lẫn nhau, ra sức phát triển ưu điểm, khắc phục những tư tưởng không đúng...”

(14). 2. Lực lượng CAND Việt Nam vô cùng tự hào và biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh đã tổ chức, lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện CAND thực sự là lực lượng vũ trang nhân dân trọng yếu, tuyệt đối trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân; không ngừng phấn đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân; cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta làm nên những thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả.

Trong bối cảnh tình hình mới, lực lượng Công an nhân dân tiếp tục nghiên cứu, học tập, quán triệt, phát triển nội dung, ý nghĩa cách mạng, khoa học, giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh về CAND nhằm hoàn thiện cơ sở lý luận CAND và phương pháp, biện pháp, nghệ thuật công tác. Không ngừng chăm lo xây dựng lực lượng Công

an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại; tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, cơ chế phối hợp chặt chẽ, vận hành hiệu quả, nâng cao chất lượng tương tác và phục vụ nhân dân. Tiếp tục tổ chức tốt công tác nắm, phân tích, dự báo tình hình, chủ động tham mưu với Đảng, Nhà nước các chủ trương, giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, phát triển kinh tế – xã hội và đối ngoại; triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, phối hợp hiệp đồng chặt chẽ với Quân đội nhân dân và các ngành, các cấp, dựa vào nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, góp phần giữ vững ổn định chính trị – xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, hội nhập và phát triển đất nước.

TRUYỀN THÔNG

03/02/1930: NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Sau chiến tranh thế giới lần thứ I, đế quốc Pháp lại đẩy mạnh khai thác thuộc địa Đông Dương. Xã hội Việt Nam tiếp tục phân hóa sâu sắc. Giai cấp nông dân bị phá sản khốc liệt. Giai cấp tư sản dân tộc sinh sau đẻ muộn, bộc lộ sự non yếu về mọi mặt. Một bộ phận giai cấp tiểu tư sản toan phát ngọn cờ tư tưởng tư sản để tập hợp quần chúng xung quanh Việt Nam Quốc dân Đảng (thành lập tháng 12-1927). Nhưng vì bất lực cho nên sau cuộc bạo động non ở Yên Bái (đầu năm 1930) tổ chức đó tan rã, và ngọn cờ phản đế, phản phong, ngọn cờ giải phóng dân tộc chuyển hẳn về tay giai cấp vô sản.

Yêu cầu khách quan lúc này là giai cấp công nhân phải được tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin để trở thành giai cấp "Tự giác" vươn lên đảm nhiệm sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đó cũng là lúc đồng chí Nguyễn Ái Quốc, tiêu biểu cho tinh thần yêu nước và cách mạng Việt Nam tìm gặp chân lý của thời đại mới.

Năm 1917, cách mạng Tháng Mười Nga thành công. Tháng 12-1920, tại Đại hội Tua, đồng chí Nguyễn Ái Quốc tham gia thành lập Đảng cộng sản Pháp và đồng thời là người cộng sản Việt Nam đầu tiên.

Sớm nhận thấy vai trò lịch sử của giai cấp công nhân, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã đem hết tinh thần và nghị lực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, chuẩn bị về chính trị và tư tưởng cho sự ra đời của Chính Đảng vô sản ở Việt Nam. Hàng loạt bài viết của Người đăng trên các báo và tạp chí Người cùng khổ, Nhân đạo, Đời sống công nhân và cuốn sách nổi tiếng Bản án chế độ thực dân Pháp, trong suốt thời gian từ 1921-1926 đã chọc thủng tấm lưới thép của thực dân Pháp, được chuyển về Việt Nam, lôi cuốn đặc biệt những người cách mạng trẻ tuổi đầy nhiệt huyết ở nước ta đang khao khát con đường mới.

Tháng 12-1924, sau khi dự đại hội lần thứ năm Quốc tế Cộng sản, với bí danh là Lý Thụy, Người về Quảng Châu, điểm nóng của cách mạng Trung Quốc, và làm việc dưới danh nghĩa của phái bộ Bô-rô-đin, cố vấn Liên - Xô bên cạnh chính phủ Quốc Dân Đảng Trung Hoa.

Chính ở đây, ngày 19-6-1924, liệt sĩ Phạm Hồng Thái đã ném bom khách sạn Victory ở Sa-diện nhằm giết tên toàn quyền Méc-lanh trên đường công cán đang dự tiệc. Việc không thành, nhưng tấm gương của người anh hùng trên sông Châu như "chim én báo hiệu mùa xuân".

Tháng 6-1925, trên cơ sở tổ chức yêu nước của Phan Bội Châu và Tâm Tâm Xã, đồng chí Nguyễn Ái Quốc thành lập tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội, trong đó hạt nhân là Cộng sản Đoàn (lúc đầu có 7 người, cuối 1926 đã có 24 người, tiêu biểu như Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn, Lê Hồng Phong...). Nhiều lớp huấn luyện

chính trị được mở tại Quảng Châu để đào tạo cán bộ tung về nước hoạt động. Tuần báo Thanh niên từ tháng 6-1926 và đặc biệt cuốn Đường cách mạng (xuất bản năm 1927) đã đề cập đến những vấn đề chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam được bí mật đưa về nước góp phần tích cực vào việc truyền bá tư tưởng xã hội chủ nghĩa ở trong nước.

Từ sau cuộc bãi công Ba Son (8-1925), phong trào công nhân đã vượt qua giai đoạn tự phát, bước vào giai đoạn tự giác. Đặc biệt từ mùa xuân 1928, thực hiện chủ trương vô sản hóa, các hội viên của Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội đã vào nhà máy, hầm mỏ, đồn điền để tuyên truyền và tổ chức công nhân. Địch phải thú nhận: năm 1929 có tới 43 cuộc bãi công lớn. Phong trào công nhân trên thực tế đã trở thành lực lượng chính trị nòng cốt cho phong trào giải phóng dân tộc.

Trong khi đó, phong trào yêu nước và dân chủ của tiểu tư sản sau thời kỳ phát triển bùng nổ (như đòi tha cụ Phan Bội Châu tháng 12-1925, đám tang cụ Phan Chu Trinh tháng 3-1926)... đã dần dần thể hiện sự bất lực của tư tưởng tư sản và tiểu tư sản.

Phong trào Quốc gia cải lương, tiêu biểu là đảng Lập Hiến của Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Phan Long cũng đã từng bước đi vào con đường phản bội dân tộc, làm tay sai cho đế quốc.

Tình hình đó đòi hỏi cấp bách sự lãnh đạo của một Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân. Trong nội bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội, từ đầu 1929 đã diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt giữa quan điểm vô sản và quan điểm tiểu tư sản xung quanh vấn đề thành lập Đảng cộng sản ở Việt Nam. Tư tưởng vô sản đã chiến thắng.

Tháng 3-1929, tại số nhà 5D phố Hàm Long (Hà Nội) Chi bộ cộng sản đầu tiên ra đời gồm 8 đồng chí: Ngô Gia Tự, Nguyễn Đức Cảnh, Trần Văn Cung, Trịnh Đình Cửu... Đầu tháng 6-1929, tại số nhà 312 phố Khâm Thiên (Hà Nội) 20 đại biểu Cộng sản Bắc Kỳ quyết định lập Đông Dương Cộng Sản Đảng. Mấy tháng sau, An Nam Cộng sản Đảng ra đời tại Nam Kỳ (10-1929). Dưới ảnh hưởng của những sự kiện ấy, một tổ chức yêu nước, tiến bộ, thành lập ở Trung Kỳ giữa năm 1925, lấy tên là Tân Việt cách mạng Đảng, sau lại đổi tên là Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (1-1930).

Như thế là đầu năm 1930 ở nước ta có 3 tổ chức đều tự nhận là cộng sản và đều tìm cách tranh thủ sự thừa nhận của Quốc tế Cộng sản. Trong khi tuyên truyền vận động quần chúng, ba tổ chức không khởi công kích, tranh giành ảnh hưởng trong quần chúng.

Ngày 27-10-1929, Ban chấp hành Quốc tế cộng sản chỉ thị: "Nhiệm vụ quan trọng nhất và cấp bách nhất của tất cả những người cộng sản Đông Dương là thành lập một Đảng cách mạng có tính chất giai cấp của giai cấp vô sản, nghĩa là một Đảng cộng sản có tính quần chúng ở Đông Dương. Đảng đó phải chỉ có một và là tổ chức cộng sản duy nhất ở Đông Dương".

Ngày 3-2-1930 (mùng 5 tết Canh Ngọ) công nhân Phú Riềng chiếm đồn điền trong một ngày - Ngày Tự Do đầu tiên! Cũng ngày đấy, đồng chí Nguyễn Ái Quốc với bí danh là Vương, thay mặt Quốc tế cộng sản chủ trì hội nghị thống nhất Đảng tại một ngôi nhà nhỏ xóm lao động thuộc Cửu Long gần Hương Cảng (Trung Quốc) gồm đồng chí Vương (Bác Hồ), đại biểu Đông Dương Cộng Sản Đảng (Nguyễn Đức Cảnh, Trịnh Đình Cửu), đại biểu An Nam Cộng Sản Đảng (Châu Văn Liêm và Nguyễn Thiệu). Tân Việt mới chuyển thành cộng sản không kịp cử đại diện.

Thế là Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Hôm ấy, chính cương và sách lược vẫn tắt do đồng chí Nguyễn Ái Quốc thảo cùng với Điều lệ đảng được thông qua. Hội nghị còn cử Ban Trung Ương lâm thời đại diện cho 211 Đảng viên của toàn Đảng.

Đảng ta ra đời là kết quả tất yếu của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của dân tộc vào cuối những năm 20 của thế kỷ này. Đảng ta ra đời là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Đảng ta ra đời là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên cho thời kỳ vùng dậy oanh liệt nhất và bước nhảy vọt vĩ đại nhất trong lịch sử tiến hóa của dân tộc Việt Nam.

Tháng 10-1930, tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ nhất, cùng với việc thông qua bản Luận cương Chính trị do đồng chí Trần Phú, Tổng bí thư đầu tiên của Đảng khởi thảo, Đảng ta mang tên mới là Đảng Cộng sản Đông Dương. Ngay lúc đó, Đảng ta đã lãnh đạo cao trào 30-31 mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ Tĩnh.

Tháng 3-1935, sau cuộc khủng bố trắng của thực dân Pháp, tại Ma Cao (tên gọi Bồ Đào Nha trên đất Trung Quốc) Đại hội lần thứ nhất của Đảng đã họp để chuẩn bị cho một cao trào mới.

Tháng 8-1945 chỉ với 5.000 đảng viên, Đảng ta đã lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám thành công, mở ra kỷ nguyên độc lập tự do ở nước ta. Đó là kết quả vĩ đại của cả quá trình 15 năm đấu tranh kể từ khi Đảng ta ra đời (1930-1945).

Tiếp đó, Đảng ta lại lãnh đạo thành công cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954). Đảng ta ngày càng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Tháng 2-1951, tại khu rừng thuộc xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa (Tuyên Quang) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng đã họp, nhằm đưa công cuộc Kháng chiến - Kiến quốc đến thắng lợi.

Ngày 3-3-1951, Đảng ta ra hoạt động công khai với tên mới là Đảng Lao Động Việt Nam, tổng số đảng viên đã lên đến 76 vạn đồng chí. Giai đoạn 1954-1975 Đảng ta tiếp tục lãnh đạo dân tộc Việt Nam trong cuộc chiến đấu đầy gian khổ nhưng vô cùng oanh liệt chống Mỹ, cứu nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đồng thời giương cao hai ngọn cờ Độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội. Qua cuộc đấu tranh vĩ đại ấy, lực lượng của Đảng lớn mạnh hơn bao giờ hết, vượt qua mọi thử thách hy sinh, thực sự là lực lượng tiên phong của cách mạng.

Tháng 9-1960, tại thủ đô Hà Nội, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ ba, đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà đã khai mạc trọng thể. Đại hội đã nhất trí thông qua đường lối đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại thành công, tháng 12-1976, trong không khí phấn khởi của đất nước vừa thống nhất, Đại hội Đảng lần thứ IV đã họp, nhằm vạch ra con đường đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Với đội ngũ trùng điệp 1 triệu 50 vạn đảng viên, Đảng ta trở lại với cái tên buổi đầu của mình là Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong quang vinh của giai cấp và dân tộc, chuẩn bị đưa Tổ quốc ta đi tới những thắng lợi huy hoàng hơn nữa.

Nguồn lichsvietnam.vn

27/2/1955: NGÀY THẦY THUỐC VIỆT NAM

Ngày 27/2/1955, nhân dịp tổ chức hội nghị cán bộ y tế, Bác Hồ đã gửi thư cho Hội nghị căn dặn ba điều:

“Trước hết là phải thật thà đoàn kết – Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết thì vượt được mọi khó khăn, giành được nhiều thành tích.

Đoàn kết giữa cán bộ cũ và cán bộ mới. Đoàn kết giữa tất cả những người trong ngành y tế, từ các bộ trưởng, thứ trưởng, bác sỹ, dược sỹ cho đến các anh chị em giúp việc. Bởi vì công việc và địa vị tuy có khác nhau, nhưng người nào cũng là một bộ phận cần thiết trong ngành y tế, trong việc phục vụ nhân dân.

Thương yêu người bệnh – Người bệnh phó thác tính mạng của họ nơi các cô các chú. Chính phủ phó thác cho các cô các chú việc chữa bệnh tật và giữ gìn sức khỏe cho đồng bào. Đó là nhiệm vụ rất vẻ vang.

Vì vậy, cán bộ cần phải thương yêu, săn sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình, coi họ đau đớn cũng như mình đau đớn. “ Lương y phải như từ mẫu”, câu nói ấy rất đúng.

Xây dựng một nền y học của ta – Trong những năm nước ta bị nô lệ thì y học cũng như các ngành khác đều bị kìm hãm. Nay chúng ta đã độc lập tự do, cán bộ cần giúp đồng bào, giúp chính phủ xây dựng một nền y tế thích hợp với nhu cầu của nhân dân ta. Y học cần phải dựa trên nguyên tắc: khoa học, dân tộc và đại chúng.

Ông cha ta ngày trước có nhiều kinh nghiệm quý báu về cách chữa bệnh bằng thuốc ta, thuốc bắc. Để mở rộng phạm vi y học, các cô, các chú cũng nên chú trọng nghiên cứu và phối hợp thuốc “ Đông” và thuốc “ Tây”.

Vì ý nghĩa sâu sắc của bức thư này, từ năm 1985, ngày 27 tháng 2 được chọn là Ngày thầy thuốc Việt Nam.

Theo Báo Nhân Dân, số 362, ngày 27/2/1955

ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN THÁNG 2/2020

* Ngày lễ lớn trong tháng 2: Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 – 03/02/2020)

Định hướng công tác tuyên truyền trong thời gian tới cần tập trung tuyên truyền một số nội dung sau:

1. Tuyên truyền kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2020).

2. Tuyên truyền về kết quả thực hiện công tác tuyên giáo, kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, đối ngoại trong năm 2019, triển khai phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2020 của địa phương, đơn vị.

3. Tuyên truyền các gương người tốt, việc tốt, cuộc vận động “*Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp*” trên trang mạng xã hội của Đoàn các cấp.

4. Tuyên truyền về kết quả các hoạt động mừng Đảng – mừng Xuân Canh Tý 2020; các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, chăm lo cho gia đình chính sách, người già neo đơn, thanh thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn của các cấp bộ Đoàn.

CÁC HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM TRONG THÁNG 2/2020

1. Tiếp tục chỉ đạo các huyện, thị, thành đoàn và đoàn trực thuộc chủ động nắm bắt diễn biến tình hình tư tưởng đoàn viên thanh niên tại địa phương.

2. Tổ chức Hội nghị học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội LHTN Việt Nam các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội LHTN Việt Nam tỉnh Trà Vinh khóa VI, nhiệm kỳ 2019-2024.

3. Chỉ đạo các cấp bộ đoàn tổ chức các hoạt động chào mừng Đại hội Đảng các cấp.

4. Tổ chức Ngày hội “Hạt giống đỏ” tỉnh Trà Vinh năm 2020.

5. Tiếp tục tổ chức Hội thi trực tuyến “Ánh sáng soi đường” năm 2020.

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ĐOÀN
Tháng 1/2020**